

Số: /TTr-UBND

Nguyễn Giáp, ngày tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị xem xét, thông qua Nghị quyết về việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Nguyễn Giáp năm 2026

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã Nguyễn Giáp

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 27/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026;

Căn cứ Phương án số 01/PA-UBND ngày 09/6/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố và bố trí sử dụng, giải quyết chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố năm 2026.

Căn cứ Đề án số 05/ĐA-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2026 của UBND xã Nguyễn Giáp về sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Nguyễn Giáp;

Căn cứ Báo cáo số 329/BC-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2026 của UBND xã Nguyễn Giáp tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của Nhân dân về dự thảo Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Nguyễn Giáp;

Ủy ban nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã thông qua việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Nguyễn Giáp như sau:

1. Sắp xếp, tổ chức lại các thôn: An Quý có diện tích tự nhiên 242,11 ha, 958 hộ gia đình, 3.374 nhân khẩu; Văn Vật có diện tích tự nhiên 90,52 ha, 312 hộ gia đình, 1.206 nhân khẩu thành thôn mới có tên gọi là thôn An Quý.

Sau sắp xếp, tổ chức lại, thôn An Quý có diện tích tự nhiên 332,63 ha, 1.270 hộ gia đình, 4.580 nhân khẩu.

Vị trí địa lý, ranh giới: Phía Đông giáp thôn Quý Cao; phía Tây giáp xã Lạc Phượng; phía Nam giáp sông Luộc; phía Bắc giáp thôn An Phú và xã Lạc Phượng.

2. Sắp xếp, tổ chức lại các thôn: Quý Cao có diện tích tự nhiên 85,25 ha, 379 hộ gia đình, 1.475 nhân khẩu; Phố Quý Cao có diện tích tự nhiên 131,82 ha, 373 hộ gia đình, 1.085 nhân khẩu thành thôn mới có tên gọi là thôn Quý Cao.

Sau sắp xếp, tổ chức lại, thôn Quý Cao có diện tích tự nhiên 217,07 ha, 752 hộ gia đình, 2.560 nhân khẩu.

Vị trí địa lý, ranh giới: Phía Đông giáp xã Quyết Thắng; phía Tây giáp thôn An Quý; phía Nam giáp Sông Luộc; phía Bắc giáp thôn An Phú.

3. Sắp xếp, tổ chức lại các thôn: Hàm Cách có diện tích tự nhiên 119,36 ha, 346 hộ gia đình, 1.095 nhân khẩu; Thanh Bình có diện tích tự nhiên 98,50 ha, 255 hộ gia đình, 787 nhân khẩu; Kiêu Long có diện tích tự nhiên 88 ha, 210 hộ gia đình, 720 nhân khẩu thành thôn mới có tên gọi là thôn Hàm Cách.

Sau sắp xếp, tổ chức lại, thôn Hàm Cách có diện tích tự nhiên 305,86 ha, 811 hộ gia đình, 2.602 nhân khẩu.

Vị trí địa lý, ranh giới: Phía Đông giáp thôn An Thổ; phía Tây giáp thôn Hà Hải; phía Nam giáp thôn Bình Cách; phía Bắc giáp xã Lạc Phượng và thôn Trạch Lộ.

4. Sắp xếp, tổ chức lại các thôn: Bình Cách có diện tích tự nhiên 119,60 ha, 367 hộ gia đình, 1.214 nhân khẩu; Hữu Chung có diện tích tự nhiên 235,90 ha, 452 hộ gia đình, 1.419 nhân khẩu thành thôn mới có tên gọi là thôn Bình Cách.

Sau sắp xếp, tổ chức lại, thôn Bình Cách có diện tích tự nhiên 355,50 ha, 819 hộ gia đình, 2.633 nhân khẩu.

Vị trí địa lý, ranh giới: Phía Đông giáp thôn An Thổ; phía Tây giáp thôn Tri Lễ; phía Nam giáp Sông Luộc; phía Bắc giáp thôn Hàm Cách.

5. Giữ nguyên 6 thôn bao gồm:

5.1. Thôn An Phú có diện tích tự nhiên 110,36 ha, 429 hộ gia đình, 1.507 nhân khẩu.

Vị trí địa lý, ranh giới: Phía Đông giáp xã Quyết Thắng; phía Tây và phía Bắc giáp xã Lạc Phượng; phía Nam giáp thôn Quý Cao.

5.2. Thôn An Thổ có diện tích tự nhiên 253,67 ha, 998 hộ gia đình, 3.498 nhân khẩu.

Vị trí địa lý, ranh giới: Phía Đông giáp thôn An Quý; phía Tây giáp thôn Hàm Cách (mới); phía Nam giáp sông Luộc, Phía Bắc giáp xã Lạc Phượng.

5.3. Thôn Tri Lễ có diện tích tự nhiên 237,60 ha, 523 hộ gia đình, 1.603 nhân khẩu.

Vị trí địa lý, ranh giới: Phía Đông và phía Bắc giáp thôn Bình Cách; phía Tây giáp thôn Hà Hải; phía Nam giáp sông Luộc.

5.4. Thôn Hà Hải có diện tích tự nhiên 322,6 ha, 928 hộ gia đình, 3.389 nhân khẩu.

Vị trí địa lý, ranh giới: Phía Đông giáp thôn Hàm Cách; phía Tây giáp xã Ninh Giang; phía Nam giáp thôn Tri Lễ, Phía Bắc giáp thôn Đại Hà.

5.5. Thôn Đại Hà có diện tích tự nhiên 261,03 ha, 807 hộ gia đình, 2.874 nhân khẩu.

Vị trí địa lý, ranh giới: Phía Đông giáp thôn Trạch Lộ; phía Tây giáp xã Ninh Giang; phía Nam giáp thôn Hà Hải, Phía Bắc giáp xã Tứ Kỳ.

5.6. Thôn Trạch Lộ có diện tích tự nhiên 324,60 ha, 889 hộ gia đình, 3.081 nhân khẩu.

Vị trí địa lý, ranh giới: Phía Đông và phía Bắc giáp xã Lạc Phượng; phía Tây giáp thôn Đại Hà; phía Nam giáp thôn Hàm Cách (mới).

6. Sau khi sắp xếp, tổ chức lại xã Nguyên Giáp có 10 thôn, gồm: An Phú; Quý Cao; An Quý; An Thổ; Hàm Cách; Bình Cách; Tri Lễ; Hà Hải; Đại Hà, Trạch Lộ.

Ủy ban nhân dân xã kính trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định./.

* Tài liệu gửi kèm Tờ trình gồm:

(1) Đề án số 05/ĐA-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2026 của UBND xã Nguyên Giáp về sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Nguyên Giáp;

(2) Báo cáo số 329/BC-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2026 của UBND xã Nguyên Giáp tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của Nhân dân về dự thảo Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Nguyên Giáp;

(3) Dự thảo Nghị quyết về việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Nguyên Giáp.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Đảng ủy xã (để báo cáo);
- Thường trực HĐND xã (để báo cáo);
- Lãnh đạo UBND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Các ông, bà đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Xuân Trường